

GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CHÂN DUNG NGƯỜI PHỤ NỮ HÔM NAY

Phan Hồng Liên

*Bộ môn NN&VH Việt Nam, ĐHNN,
ĐHQGHN*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng tháng Tám đã giải phóng cho phụ nữ Việt Nam khiến họ thực sự được bình đẳng cùng nam giới gánh vác công việc chung, tham gia hoạt động xã hội.

Tư tưởng Mác-Lênin là tư tưởng chủ đạo ở Việt Nam thời kì cận đại và hiện đại đã đề xướng và ủng hộ sự bình đẳng về giới. Từ năm 1930, trong luận cương chính trị của Đảng, đồng chí Tổng bí thư Trần Phú đã khẳng định rõ 3 nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là: Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng phụ nữ. Ba nhiệm vụ đó đã được tiến hành cùng một lúc và hỗ trợ cho nhau trong cuộc đấu tranh chung. Ngay sau khi giải phóng đất nước 1945, chính quyền mới đã tuyên bố thực hiện nam nữ bình đẳng, đồng thời xoá bỏ mọi hủ tục khắt khe đối với phụ nữ như đa thê, tảo hôn, nạn đánh vợ, việc cha mẹ áp đặt hôn nhân của con cái, việc cản trở phụ nữ đi học, cản trở nam nữ yêu đương... Chính sách này có ý nghĩa to lớn đối với phong trào giải phóng phụ nữ Việt Nam, đưa phụ nữ từ vị trí người nô lệ lên địa vị người tự do, đưa họ ra khỏi căn nhà tù túng, riêng lẻ để tham gia vào những công việc chung của xã hội như nam giới.

Sau năm 1975 đất nước thống nhất, cuộc sống xây dựng trong hoà bình đặt ra nhiều vấn đề mới, nhiều thách thức và yêu cầu mới, đặc biệt là trong những năm đất nước đã chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường, rồi nền kinh tế tri thức.

Hiện đại là một xu hướng tất yếu của xã hội. Nói chung cả nam giới và phụ nữ đều không muốn mình trở thành cũ kĩ, lạc hậu. Vì thế cần có những chuẩn mực để họ vươn tới.

Theo chúng tôi, đã, đang và sẽ có rất nhiều cuộc hội thảo bàn về vai trò, vị trí và hình mẫu của người phụ nữ Việt Nam nói chung và người phụ nữ Hà Nội nói riêng. Để tham gia Hội thảo lần này, tham luận của chúng tôi xin được nêu một số ý kiến trao đổi về một vấn đề không mới nhưng luôn là vấn đề được xã hội quan tâm. Đó là hình mẫu của người phụ nữ mới trong giai đoạn hiện nay.

2. TỪ VIỆC NHÌN NHẬN LẠI CHÂN DUNG CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI PHONG KIẾN...

Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ không được hưởng bất cứ một thứ giáo dục học đường nào, ngoại trừ giáo dục đạo đức. Vấn đề giáo dục đạo đức cho nữ giới được Nho giáo coi trọng nhiều khi đến cực đoan: “Xưa nay, sự hưng thịnh của gia đạo chưa bao giờ không do người phụ nữ hiền thực tạo nên, mà sự suy vong của gia đạo cũng chưa bao giờ không do người đàn bà ương ngạnh mang lại”. Giáo dục người phụ nữ đồng nghĩa với trách nhiệm bảo vệ thanh danh, gia đạo trong gia đình Nho giáo - điều mà các nhà Nho đặc biệt coi trọng. Quá trình rèn dũa, nhào nặn nên sản phẩm để trao cho xã hội. Ở những gia tộc lớn, người ta thường viết những bản Nữ huấn để giáo dục con cái trong nhà. Đó là những bài thơ lục bát hoặc song thất lục bát, rất dễ học, nội dung xoay quanh chuyện tam tòng tứ đức, rất cụ thể. Đi vào cuộc sống gia đình sinh động, “tứ đức” được lí giải kĩ càng, tỉ mỉ theo từng biểu hiện cụ thể hàng ngày. Bởi thân phận “ti nhược”, người phụ nữ chỉ được xét ở giá trị sử dụng, nên đức “công”, đức “hạnh” được quan tâm, được giải trình kĩ lưỡng hơn đức “dung”, đức “ngôn”. Việc nữ công gia chánh không chỉ khuôn vào trong bếp núc, vá may, mà còn là biết thu vén gia đình, nuôi dạy con cái. Không những thế, họ còn phải tham gia vào sự mưu sinh của gia đình, giúp chồng lo lắng kinh tế. Chính vai trò “nội tướng” này đã bó buộc người đàn bà vào đức “hạnh” - khía cạnh được nhà Nho dụng công khuyên răn tỉ mỉ và sâu sắc hơn cả: con

gái không “coi cửa” “chơi sân”, vui không “cả cười”, hờn không “cả lời đành hanh”, “không than nghèo, không khoe giàu”... Cái lớn nhất, nặng nề nhất của “hạnh” vẫn là vấn đề giữ gìn trinh tiết, bởi điều này có thể “một nhà khen ngợi nghìn năm bia truyền”, nhưng cũng có thể “động ra quốc pháp nhục vào gia thanh”.

Bên cạnh “tứ đức”, “tam tông” cũng góp phần để hình thành nên chuẩn mực của phụ nữ. Tuy được định nghĩa “tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử”, nhưng “tam tông” không chỉ dừng ở ba mối quan hệ ấy mà phát triển theo tất cả các quan hệ trong gia tộc: cha mẹ, ông bà, anh em, chú bác...

Đi liền với trách nhiệm làm vợ là trách nhiệm là mẹ. Những kinh nghiệm dân gian cổ truyền đã cung cấp những tri thức làm mẹ cho người phụ nữ mà tới nay vẫn còn nhiều yếu tố mang tính khoa học. Quả thật vai trò người phụ nữ là không thể thiếu được trong mọi gia đình. Bỏ đi những khuôn phép cứng nhắc làm mất tự do cá nhân, người phụ nữ phong kiến toát lên một vẻ đẹp đoan trang, kín đáo và đằm thắm, một vẻ đẹp Á Đông rất riêng biệt và cần lưu giữ.

Với thiên chức cơ bản của từng giới, những chuẩn mực mà giáo dục đạo đức phong kiến đưa ra không phải không còn giá trị trong xã hội hiện đại. Nho giáo đẩy sự hướng ngoại về nam giới và nghiêng sự hướng nội về giới nữ là có lí do của nó. Bản thức sáng tạo nên cuộc sống bắt buộc người đàn ông phải có sự hướng ngoại, và thiên chức duy trì cuộc sống bắt buộc người đàn bà phải có sự hướng nội. Quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội là một quan hệ gắn kết, “hướng” lẫn nhau. Xã hội tốt đẹp thể hiện ngay trong mỗi gia đình, mỗi thành viên của gia đình đó. Người cha bằng lí trí, bằng sự nghiêm khắc công bằng tạo cho con niềm kính trọng, sợ hãi mà không dám làm càn. Người mẹ bằng sự hiền từ, lòng vị tha và tình mẫu tử tạo cho con niềm mến yêu, thương cảm mà không dám làm bậy. Thực tế cho thấy “công, dung, ngôn, hạnh” mãi là những phẩm cách cơ bản, cần thiết cho mỗi người mẹ mẫu mực ở bất cứ thời điểm lịch sử nào. Và lối giáo dục ấy, suốt một thời kì dài trong lịch sử đã đảm bảo sự yên ổn, ấm êm trong gia đình truyền thống.

Đi sâu vào bản chất vấn đề, chúng tôi cho rằng, hình ảnh người phụ nữ tam tòng tứ đức không phải là một hiện tượng quá xa lạ với phụ nữ ngày nay. Những tư tưởng giáo dục, nội dung giáo dục một mặt bị phản đối, bị phủ định bởi tính quy luật của lịch sử, nhưng đồng thời cũng phải thấy một thực tế là chính sự áp đặt trong cách thức giáo dục này đã dần hình thành một tâm thế tự nguyện như không thể nào khác trong cách thức ứng xử của người phụ nữ Á Đông nhiều thế kỷ nay. Điều đó không chỉ thuộc về quá khứ. Tâm thế tự nguyện đã dần trở nên một thói quen cố hữu, thậm chí nó dần chuyển hoá thành một đức tính mà ngày nay chúng ta vẫn thường ca ngợi: đức chịu đựng, đức hi sinh. Theo chúng tôi, đây vẫn còn là vấn đề nan giải trong việc đi tìm hạnh phúc chính đáng cho người phụ nữ hôm nay.

3. ĐẾN VIỆC XEM XÉT SỰ HÌNH THÀNH NHỮNG PHẨM CHẤT MỚI CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Từ đầu thế kỷ XX, khi tiếp xúc với văn minh châu Âu, vấn đề nữ quyền đã trở thành đòi hỏi quyết liệt trong môi trường đô thị Việt Nam. Nhưng việc giải phóng phụ nữ, nam nữ bình quyền mới thực sự trở thành khẩu hiệu đấu tranh chính trị từ khi Chính cương của Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời “phủ định về mặt lịch sử người đàn bà gia giáo và người đàn bà Âu hoá ở thành phố”, “người phụ nữ cán bộ” đã trở thành mẫu mực sống cho phụ nữ cả nước, nông thôn cũng như thành thị. Họ say mê với lí tưởng cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng phụ nữ, cương quyết dứt bỏ mọi ràng buộc của lễ giáo, của phong tục, lẫn lộn vào quần chúng hoạt động cách mạng. Một chiếc ba lô, vào bộ quần áo, họ băng rừng lội suối, và chịu đựng còn hơn cả nam giới. Trong một thế kỷ ấy, người phụ nữ đã giành được vị thế và thành tựu đáng khâm phục trên nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội. Nhưng điều đó đã thực sự đồng nghĩa với việc giải phóng triệt để người phụ nữ, bình đẳng hoàn toàn với nam giới hay chưa? Về mặt hoạt động xã hội, có thể khẳng định. Nhưng còn gia đình? Công việc gia đình vẫn được coi là thiên chức của người phụ nữ và thực chất khó ai có thể thay thế tốt hơn họ. Song phải đảm bảo liên một lúc hai chức năng xã hội và gia đình quả là quá tải, và một lần nữa sự bất bình đẳng lại xảy ra: hoặc là gia đình rơi vào khủng hoảng bởi sự thiếu hụt

vai trò người mẹ, hoặc là người phụ nữ tự nguyện “trở về”, khép mình vào cuộc sống gia đình.

Xu hướng dân chủ bình đẳng của xã hội hiện đại đã giúp người phụ nữ bắt đầu ý thức rõ hơn tên gọi của mình (chứ không phải nấp sau bóng chồng), vị trí của mình trong xã hội (người lao động, một công dân, và cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Các hình thức lao động, kể cả loại công việc giống xưa như trồng lúa - dệt vải - nuôi lợn, đã được đặt trong mối tương quan với nhu cầu rộng lớn của xã hội (sản xuất cái mà xã hội cần chứ không phải sản xuất cái mà ta quen làm). Ý thức về địa vị, lợi ích cá nhân được dần dần hình thành trong quá trình hoà nhập xã hội, một xã hội công dân. Đặc biệt phụ nữ công chức, phụ nữ làm công ăn lương càng ý thức đầy đủ hơn về vai trò của mình trong xã hội: làm tốt công việc được xã hội biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành công việc sẽ bị phê bình, thậm chí phạt lương. Trong xu thế chung ấy, người phụ nữ mong muốn được tự khẳng định sự độc lập của mình cả về kinh tế, chính trị cũng như tư cách cá nhân. Bằng hoạt động xã hội, họ biểu hiện ý thức đối trọng với tư tưởng “nam tôn, nữ ty”, tư tưởng gia trưởng vốn ẩn sâu và lâu bền trong tiềm thức của nhiều người đàn ông.

Vì thế, ngày hôm nay người phụ nữ nào cũng muốn được đóng góp tài năng, trí tuệ cho đất nước. Mặt khác, người phụ nữ nào cũng muốn được thực hiện chức phận người vợ, người mẹ, muốn yêu thương và được người khác thương yêu. Họ có quyền được cùng một lúc đảm nhiệm cả hai chức trách với gia đình và xã hội. Điều này đã được pháp luật bảo trợ và dư luận xã hội ủng hộ. Không ai có thể bắt họ từ bỏ một trách nhiệm, trừ khi họ tự nguyện.

Nhưng công việc lao động xã hội cũng như trách nhiệm làm vợ, làm mẹ hôm nay nặng nề, phức tạp hơn trước rất nhiều. Yêu cầu cao của nền kinh tế tri thức đã tác động đến mọi người, mọi mặt của đời sống, từ xã hội đến gia đình. Lĩnh vực nào cũng đòi hỏi không chỉ có ý chí, lòng nhiệt tình mà còn cần có hàm lượng trí tuệ cao, độ nhạy cảm của trái tim, đều cần một lượng thời gian vật chất cần thiết. Lựa chọn gia đình hay sự nghiệp đã trở thành một bài toán nan giải. Để đạt được một thành công, một văn bằng, một vị trí nào đó trong xã hội, có chị đã để trôi qua tuổi thanh xuân, không kịp lập gia đình, không dám

sinh con. Vì cần có thời gian làm tròn bổn phận với chồng con, có chị phải hy sinh cả khát vọng nghề nghiệp mà mình mơ ước. Chúng ta gặp không ít trường hợp người phụ nữ phải chịu cảnh tan vỡ vì chồng không chấp nhận công việc vợ đang làm. Bên cạnh đó, có chị em không đạt được hiệu quả trong công việc chuyên môn vì “đầu óc linh tinh toàn nghĩ về chợ búa”, hoặc bận bịu thời gian lo giữ chồng, làm đẹp lòng chồng...

4. BÀN VỀ *GIỎI* VÀ *ĐẢM*

Giỏi và *đảm* là hai khái niệm có liên quan đến nhau. Thường thường người *giỏi* cũng là người *đảm*. Chúng đều là những khái niệm chỉ những phẩm chất tích cực, tốt đẹp. Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ lưỡng thì *giỏi* có thể chung cho cả nam lẫn nữ, còn *đảm* thì chỉ là phẩm chất riêng cho phái nữ. Như vậy, chỉ qua một danh hiệu cho phái nữ “*giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, chúng ta cũng thấy những người phụ nữ đạt danh hiệu này đã phải *giỏi* ngang với nam giới về công việc nhà nước, lại còn *giỏi* cả việc gia đình nữa. Họ đã phải nỗ lực gấp đôi so với nam giới để đạt được cùng một lúc hai cái *giỏi*.

Tuy cũng chỉ các phẩm chất tích cực, nhưng *giỏi* thiên về chất lượng, còn *đảm* lại thiên về số lượng.

Riêng khái niệm “*đảm*” trong danh hiệu “*đảm việc nhà*”, do tính chất, đặc điểm của “*việc nhà*” khác nhau, cũng được quan niệm theo những mức độ khác nhau.

+ Ở mức lý tưởng nhất, người phụ nữ “*đảm*” là người hoàn thành xuất sắc mọi công việc gia đình. Bữa ăn luôn đổi món, nhà cửa luôn sạch sẽ, đồ đạc luôn ngăn nắp... Chồng con không phải nhúng tay vào bất cứ việc gì trong nhà, họ chỉ có việc ăn ngủ và nghỉ ngơi.

+ Mức độ thứ hai, người vợ được coi là “*đảm*” khi chị hoàn thành cơ bản công việc gia đình với sự tham gia có mức độ của chồng con. Người đàn ông và các con có thể nấu ăn, giặt quần áo, lau nhà khi bà mẹ đi công tác xa hoặc bận việc cơ quan. Các hoạt động này được các thành viên của gia đình thực hiện với ý nghĩa “*hỗ trợ*” “*giúp đỡ*” phụ nữ theo kiểu “*Tôi giặt hộ bà cái áo của tôi!*”. Còn khi người phụ nữ trở về, việc nhà được bàn giao lại, không chậm trễ!

+ Mức độ thứ ba, dù không trực tiếp làm nội trợ trong nhà, chị vẫn được đánh giá là “*đảm*”. Trong trường hợp này, cái “*đảm*” là “*đảm*” của

một “bà nội tướng”, giỏi cầm quân. Tuy việc nhà đã có “Ô sin”, nhưng chị vẫn đóng vai trò quán xuyến, chỉ đạo quản lý mọi việc: từ việc thu chi, chợ búa, điều hành công việc của “Ô sin”, cho đến việc tổ chức các sinh hoạt văn hoá tinh thần của gia đình (đi chơi, thăm hỏi, đi xem nghệ thuật hay họp mặt bạn bè...).

Như vậy, “đảm việc nhà” có thể và cần được quan niệm một cách linh hoạt tùy theo từng hoàn cảnh. Nếu yêu cầu người phụ nữ đã lao động cật lực ngoài xã hội phải đảm đương theo mức lý tưởng thì đã đặt họ trước một sức ép quá lớn, không phù hợp với sức khoẻ thể lực và thời gian vật chất vốn không thể co giãn.

“Giỏi” và “đảm” phải đặt trong mối quan hệ gắn bó với nhau, nương tựa vào nhau. Có “giỏi việc nước” mới có điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá để tạo ra vị thế trong gia đình. Có “đảm việc nhà” mới có điều kiện phấn đấu thành công trong sự nghiệp. Nhìn chung, để đạt được một kết quả nào đó, người phụ nữ thường phải phấn đấu cao gấp đôi người đàn ông. Cái gánh gia đình thường níu kéo họ. Đó chính là cái khó trong thân phận của người phụ nữ hôm nay.

5. THAY CHO LỜI KẾT

Tuy thực tế xã hội ngày nay không nhìn nhận phụ nữ bằng cái nhìn khắt khe như ngày trước. Thế nhưng để trở thành người phụ nữ hiện đại lý tưởng quả là không đơn giản chút nào. Chúng ta đấu tranh đòi quyền công bằng cho phụ nữ cũng chính là chúng ta đấu tranh để phụ nữ được mang nhiều “gánh nặng” bằng hoặc hơn nam giới. Bởi vì người phụ nữ hiện đại là người phụ nữ có bản lĩnh, năng động, có tính độc lập, biết tự khẳng định mình, vừa có bản sắc riêng, vẫn vừa phải dịu dàng và giàu nữ tính.

Có vẻ như sẽ là nghịch lý, là khó khăn nếu đưa ra những tiêu chí *năng động, sáng tạo* vốn là của đàn ông để xây dựng hình mẫu cho người phụ nữ. Nhưng dù khó thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ làm được. Bởi vì trong xã hội hôm nay, người phụ nữ không còn là những người chỉ luôn *bị giáo dục, được giáo dục, chịu sự giáo dục và tự giáo dục nữa*. Họ đã có đầy đủ tri thức, bản lĩnh và tâm huyết để trở thành người tham gia giáo dục, đang và sẽ là chủ thể xứng đáng của xã hội hiện đại./.